

**NGHỊ QUYẾT**

**Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 08**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 nguồn ngân sách tỉnh, như sau:

Tổng số vốn đầu tư công là **4.582** triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn vốn đầu tư từ thu xổ số kiến thiết: 542 triệu đồng.
2. Nguồn vốn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 4.040 triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu số 01, 02 đính kèm Nghị quyết).*

**Điều 2.** Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 nguồn ngân sách huyện với tổng số vốn là **14.769** triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm Nghị quyết)*

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung, số liệu; định kỳ đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo VPĐDBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (M, TH).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

Biểu số 01

**DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022  
TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

*(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	CDT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 tối đa được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2022	Ghi chú
			Thời gian		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư công năm 2021	Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến ngày 31/01/2022	Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2022		
			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh					
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>315,000</b>	<b>315,000</b>	<b>866</b>	<b>324</b>	<b>527</b>	<b>542</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>					<b>300,000</b>	<b>300,000</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 436 (đoạn Km0+00 - Km7+00)	Tân Lạc	2022	2025	2682; 04/11/2020	300,000	300,000	15	0	0	15	
<b>II</b>	<b>Sở Y tế</b>					<b>15,000</b>	<b>15,000</b>	<b>851</b>	<b>324</b>	<b>527</b>	<b>527</b>	
2	Khoa khám bệnh, điều trị liên chuyên khoa và Khoa được trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Tân Lạc	2019	2021	2545; 30/10/2018	15,000	15,000	851	324	527	527	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022  
NGUỒN VỐN CHÍNH PHỦ VAY VỀ CHO ĐỊA PHƯƠNG VAY LẠI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	CĐT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 tối đa được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2022	Ghi chú	
			Thời gian		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư công năm 2021	Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến ngày 31/01/2022			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2022
			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vay lại					
	<b>TỔNG SỐ</b>					1,103,905	122,189	37,849	32,447	5,403	4,040	
A	Nguồn bội chi ngân sách địa phương (thu vay) chưa phân bổ							5,306	0	5,306	3,943	
B	Nguồn bội chi ngân sách địa phương (thu vay) đã phân bổ (nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại)					1,103,905	122,189	32,543	32,447	97	97	
I	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình					686,425	59,332	17,543	17,523	21	21	
1	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía bắc- thành phố Hòa Bình		17/7/2014		1007/QĐ-UBND ngày 24/7/2014; QĐ 1674/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	686,425	59,332	17,543	17,523	21	21	
II	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					417,480	62,857	15,000	14,924	76	76	
2	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)		08/04/2016		4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	417,480	62,857	15,000	14,924	76	76	

Biểu số 03

**DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022, NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	CBT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 tối đa được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2022	Ghi chú	
			Thời gian		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư công năm 2021	Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến ngày 31/01/2022			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2022
			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>83,249</b>	<b>17,500</b>	<b>24,914</b>	<b>9,894</b>	<b>15,020</b>	<b>14,769</b>	
<b>I</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy</b>					<b>53,895</b>	<b>17,500</b>	<b>17,900</b>	<b>4,168</b>	<b>13,732</b>	<b>13,528</b>	
1	Quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn các xã huyện Yên Thủy	Yên Thủy	5/2020	2021	1037; 18/5/2020	400		400	382	18	18	
2	Dự án: Mô hình khu xử lý chất thải rắn quy mô liên xã huyện Yên Thủy	Xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy	2020	2022	1267; 20/6/2019	34,995	7,000	7,000	1,214	5,786	5,786	
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 12B đi trường PTTH Yên Thủy A	Thị trấn Hàng Trạm	12/2020	7/2022	1066	5,000	3,000	3,000	742	2,258	2,258	
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 12B đi bến xe trung tâm huyện Yên Thủy	Thị trấn Hàng Trạm	12/2020	7/2022	1064	10,000	7,000	7,000	1,554	5,446	5,446	
5	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm huyện (Giai đoạn II)	Thị trấn Hàng Trạm	5/2020	10/2021	951	3,500	500	500	276	224	20	
<b>II</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu</b>					<b>29,354</b>	<b>0</b>	<b>7,014</b>	<b>5,726</b>	<b>1,288</b>	<b>1,241</b>	
1	Đường từ xóm Báo đi xóm Nà Mòn, xã Bao La, huyện Mai Châu	Mai Châu	8/2016	7/2017	1915; 30/7/2015	5,000		133	129	3.6	3.6	

STT	Danh mục dự án	CDT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2021			Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 tối đa được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2022	Ghi chú
			Thời gian		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công năm 2021	Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 đến ngày 31/01/2022	Số kế hoạch đầu tư công năm 2021 chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2022		
			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện					
2	Khắc phục sạt lở đường ĐH.64A – ĐH.64B, huyện Mai Châu	Mai Châu	10/2018	12/2018	3763; 05/10/2018	1,060		280	269	10.7	10.7	
3	Kiên cố bai Hin Đăm, xóm Bò Báu, xã Tân Sơn, huyện Mai Châu	Mai Châu	5/2018	9/2018	62/QĐ-UBND ngày 12/01/2018	1,000		144	135	9.5	9.5	
4	Kiên cố nương Thanh Niên 2, xã Xám Khòe, huyện Mai Châu	Mai Châu	5/2018	8/2018	63; 12/01/2018	747		116	107	9.2	9.2	
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xóm Mỏ rút, xã Tân Mai, huyện Mai Châu	Mai Châu	10/2018	9/2019	321; 30/01/2019	6,900		3,317	3,255	62	62.0	
6	Nâng cấp nương Lèn, xóm Chiềng Hạ, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu	Mai Châu	9/2020	12/2020	1803; 8/5/2019	800		300	275	25.3	25.3	
7	Cải tạo, sửa chữa bai Đá Đỏ, Tân Dân	Mai Châu	12/2017	3/2018	3687; 20/11/2017	1,200		144	127	16.6	5.6	
8	Kẻ sạt lở taluy âm lý trình 9+325 đường Đồng Bàng, So Lo	Mai Châu	12/2017	3/2018	3692; 20/11/2017	1,400		340	300	39.7	21.1	
9	Kẻ sạt lở taluy âm lý trình 0+800 đường Nà Phật đi Nà Lụt, xã Pù Bin	Mai Châu	12/2017	3/2018	3688; 20/11/2017	1,384		339	297	42.1	24.1	
10	Cải tạo, nâng cấp đường xóm Khan Thượng, xã Ba Khan, huyện Mai Châu	Mai Châu	6/2017	4/2018	2867; 27/10/2016	4,985		200	199	0.4	0.4	
11	Đường từ trung tâm xóm Săm Pá đến khu du lịch Săm Pá Nưa, xã Nà Mèo, huyện Mai Châu	Mai Châu	5/2018	4/2020	3372; 22/9/2017	3,500		323	309	13.9	13.9	
12	Quy hoạch chi tiết XD tỷ lệ 1/500 Khu đô thị thị trấn Mai Châu	Mai Châu	02/2021	05/2022	1135; 02/02/2021	1,378		1,378	323	1,055.4	1,055.4	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH